

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 440/2026/DS-PT

Ngày: 15/5/2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2026/TLPT-DS ngày 03
tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Toà án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 656/2026/QĐ-PT ngày
13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Quốc H.

(Tại phiên tòa có mặt ông C, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2025 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền
của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C trình bày: Trong năm 2024 đến ngày
28/4/2025 ông H có vay tiền của ông Đ nhiều lần và chậm trễ trả tiền. Đến ngày
19/4/2025 ông Đ và ông H có làm biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ với
nội dung sau khi đối chiếu hai bên xác nhận nợ đến hết ngày 28/4/2025 ông H

còn nợ ông Đ số tiền là 2.045.000.000 đồng nợ gốc, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh T và ông Huỳnh Văn H1. Tuy nhiên, từ khi ông H ký xác nhận đối chiếu nợ với ông Đ cho đến nay, ông H không trả lại số tiền trên cho ông Đ.

Nay ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả số tiền gốc là 2.045.000.000đ và tiền lãi từ ngày 11/7/2025 (ngày ông Đ nộp đơn khởi kiện) với mức lãi suất là 0,83%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, ông C xác định ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi ông Nguyễn Quốc H trả hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H đúng theo quy định, nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, không đến Tòa án để tham gia hòa giải và tham dự phiên tòa theo quy định.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Nguyễn Quốc H.

2/ Buộc ông Nguyễn Quốc H có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay gốc còn thiếu là 2.045.000.000đ và tiền lãi là 42.587.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 2.087.587.000đ (Hai tỷ không trăm tám mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm ông Nguyễn Quốc H có đơn kháng cáo nhưng quá hạn. Tại quyết định số 29/2015/QĐ-PT ngày 02/12/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của ông H. Theo đơn kháng cáo, ông H yêu cầu xem xét xác định số nợ gốc đối với ông Nguyễn Văn Đ chỉ là 1.471.700.000đ và định lại số tiền lãi đối với số nợ gốc như nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

- Ông Nguyễn Quốc H vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu xem xét xác định số nợ gốc chỉ còn là 1.471.700.000đ và tính lại số tiền lãi với nợ gốc nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quốc H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Quốc H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Đ có cung cấp được một Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 19/4/2025 (bản gốc). Qua xem xét nội dung trong Biên bản xác nhận nợ thể hiện: ông H có vay của ông Đ nhiều lần với tổng số tiền nợ đến ngày 28/4/2025 với số tiền gốc là 2.045.000.000đ và cam kết trả lại số tiền trên, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh T và ông Huỳnh Văn H1. Tại tờ tường trình ngày 28/8/2025 ông T và ông H1 cũng xác nhận có chứng kiến và ký xác nhận vào Biên bản đối chiếu nợ giữa ông Đ với ông H như đã nêu trên. Tuy nhiên, từ khi ông H lập biên bản đối chiếu nợ với ông Đ cho đến nay, ông H không thực hiện đúng nội dung đã cam kết, nên việc ông Đồng khởi K yêu cầu ông H trả lại số tiền trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Cấp sơ thẩm xác định số tiền ông H vay của ông Đ theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 19/4/2025, ông H chưa trả lại cho ông Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm trả lại số tiền vay còn nợ ông Đ là phù hợp và có căn cứ. Ông H kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng minh cho lời trình bày cũng như yêu cầu. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quốc H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Nguyễn Quốc H.

2/ Buộc ông Nguyễn Quốc H có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay gốc còn thiếu là 2.045.000.000đ và tiền lãi là 42.587.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 2.087.587.000đ (Hai tỷ không trăm tám mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai số 0011391 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thành án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 11– Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu